TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2020/HSPT
Ngày 26/11/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Yến

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thu Hoài và ông Nguyễn Văn Chất.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa*:** Ông Phạm Văn Vững - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 170/2020/TLPT-HS ngày 02 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Phi H, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 44a/2020/HS-ST ngày 11/9/2020 của Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Hải Dương.

- *Bị cáo kháng cáo*: **Nguyễn Phi H**, sinh năm 1981 tại tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Khu 17, phường B, thành phố H, tỉnh Hải Dương; Chỗ ở: Số nhà 11/59, đường Q, Khu 6, phường B, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Nghề nghiệp: Lái xe ôtô;Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Thị H; Có vợ Đặng Thị L (đã ly hôn năm 2014) và có 01 con, sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tại bản án số 181/HSST ngày 20/11/2003 của Tòa án nhân dân quận N, thành phố Hải Phòng xử phạt Nguyễn Phi H 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự, đã được xóa án tích. Bị cáo tại ngoại; Có mặt.

- *Bị hại:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1979; ĐKHK:Khu 2, phường P, thị xã K, tỉnh Hải Dương; Hiện ở: Thôn M, Xã Q, thị xã K, Hải Dương.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1962; địa chỉ: Số 365 Phố L, Phường V, quận N, Hải Phòng.

- *Người làm chứng:* AnhTrần Quang K, sinh năm 1977; địa chỉ: Khu 2, phường P, thị xã K, tỉnh Hải Dương

(Vắng mặt chị T, ông G, anh K)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Phi H (có giấy phép lái xe hạng E, FC do Sở giao thông vận tải Hải Phòng cấp ngày 18/6/2018 có giá trị đến ngày 18/6/2023) là lái xe hợp đồng của Công ty TNHH T do ông Nguyễn Văn G làm giám đốc, địa chỉ: 365 Phố L, phường Phường V, quận N, thành phố Hải Phòng. Khoảng 04 giờ ngày 01/8/2019, theo sự điều động của Công ty, H một mình điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 15C-151.29, nhãn hiệu DaeWoo, màu sơn xám bạc, kéo rơ mooc đeo biển số 15R-109.96, nhãn hiệu HUONGGIANG màu sơn xanh chở thiết bị kết cấu thép băng tải từ bãi của Công ty IPC ở khu T, Hải Phòng đến nhà máy nhiệt điện BOT ở xã Q, thị xã K, tỉnh Hải Dương giao hàng. Khoảng 07 giờ cùng ngày đến Km6+600 đường tỉnh lộ 389B thuộc địa phận xã Q, thị xã K, tỉnh Hải Dương, đây là đoạn đường thẳng, 2 chiều, mặt đường được trải nhựa phẳng, rộng 7m04, có vạch sơn màu vàng đứt đoạn ở giữa để phân chia chiều đường D-P và ngược lại. Tính theo chiều D-P, hai bên mép đường phải, trái là vỉa hè rộng 2m, cao hơn so với mặt đường 16cm, tiếp đến là khu dân cư. Khu vực này có đặt biển báo hỗn hợp gồm biển báo chỗ ngoặt nguy hiểm vòng bên trái và biển báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên bên trái ở mép đường bên phải, cách cột Km 6+ 600 về hướng D là 32m 5, không bị che khuất tầm nhìn. Lúc này trời sáng, không mưa, mặt đường khô ráo, H điều khiển xe đi bên phải đường với tốc độ khoảng 30 đến 35km/h phát hiện phía trước có 2 đến 3 xe mô tô hành trình cùng chiều, trong đó có xe môtô nhãn hiệu WaveRS biển số 34P2-0544 do anh K (có giấy phép lái xe hạng A1,C) điều khiển chở vợ là chị Nguyễn Thị T đi cách mép đường phải khoảng 50cm với tốc độ khoảng 20km/h. Khi còn cách xe mô tô của anh K khoảng 6 đến 7mét thì H điều khiển cho xe ô tô vượt lên làm phần đầu móc tăng vải bên phải rơ mooc để buộc hàng hóa ở dàn bánh thứ 3 thò ra ngoài khoảng 5cm đã va vào mạn sườn bên trái của chị T và đẩy xe mô tô của anh K chở chị T về phía trước khoảng 7 đến 8 mét thì xe bị đổ nghiêng trái xuống đường sát mép phải đường theo hướng đi, anh K đã bật người nhảy lên vỉa hè không bị thương tích gì. Chị T bị mắc vào phần rơ mooc của xe ô tô kéo về phía trước khoảng 2 đến 3 mét nữa thì bị ngã ngửa xuống ngang đường, đầu hướng vào mép đường phải, 2 chân hướng ra lòng đường nên dàn bánh ở cầu trục sau cùng bên phải đã chèn lên chân của chị T. Lúc này xe ô tô của H đi khoảng 30 đến 40 mét nữa thì dừng lại, H xuống xe nhờ mọi người đưa chị T đi cấp cứu tại phòng khám Xã Q. Sau đó chị T được gia đình chuyển điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương, Bệnh viện Việt Đức Hà Nội và Bệnh viện quân đội 108 đến ngày 30/8/2019 thì ra viện.

Tại bệnh án ngoại khoa của Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương, trích sao bệnh án của Bệnh viện Việt Đức, tóm tắt hồ sơ bệnh án của Bệnh viện quân đội

108 và Kết luận giám định pháp y về thương tích số 207 ngày 30/9/2019 của Phòng giám định pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương kết luận chị Nguyễn Thị T bị:Vết thương gót chân trái gây hoại tử phần mềm vùng gót chân trái, đã mổ xử lý. Hiện để lại sẹo vết thương, mổ kích thước lớn còn chảy dịch viêm, ảnh hưởng vận động, chưa đứng đi lại được.Chấn thương vùng đùi phải gây gãy hở lồi cầu trên đùi phải, đã mổ xử lý. Hiện để lại vết sẹo vết thương, mổ kích thước lớn, vận động khớp gối còn hạn chế nhiều.Chấn thương gây gãy ụ ngồi trái, gãy đầu gần xương bàn I chân trái, gãy đầu xa đốt 1 ngón I chân trái, hiện ổn định.04 sẹo vết thương phần mềm, lấy da mặt trước trong 1/3 giữa cẳng chân trái, cánh chậu trái, đùi trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 62%.

Ngày 25/02/2020, Nguyễn Phi H có đơn đề nghị giám định lại thương tích của chị Nguyễn Thị T.

Tại Kết luận giám định pháp y thương tích số 1837 ngày 28/5/2020 của Viện khoa học hình sự- Bộ công an kết luận chị Nguyễn Thị T bị:Sẹo vết thương vùng hố chậu trái không ảnh hưởng chức năng, thẩm mỹ 3%; sẹo vết thương 1/3 dưới đùi phải không ảnh hưởng chức năng, thẩm mỹ 8%; Sẹo vết thương gót chân trái ảnh hưởng thẩm mỹ, không ảnh hưởng chức năng 13%; 05 sẹo vết thương tại cổ chân, bàn chân phải và cẳng chân trái 5%; sẹo mổ mặt trong gối phải 3%; sẹo mổ lấy da ghép 1/3 giữa đùi trái 8%; sẹo mổ gan bàn chân trái 3%; gãy ngành ngồi mu bên trái 13%; gãy lồi cầu trong xương đùi phải, đã can, gây hạn chế khớp gối phải (tầm vận động khớp gối từ 0 độ đến 80 độ): 20%; vỡ xương thuyền 8%; gãy xương bàn V chân trái, bàn chân không biến dạng, không ảnh hưởng đến đi đứng 5%; vỡ đốt 2 ngón I bàn chân trái 01%. Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích quy định tại Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ y tế, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của chị Nguyễn Thị T tại thời điểm giám định lại là 62%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 44a/2020/HSST ngày 11/9/2019,Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Hải Dương đã căn cứ điểm b khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điều 38 Bộ luật Hình sự ; khoản 1 Điều 106, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu nộp án phí và lệ phí Tòa án; Xử phạt bị cáo Nguyễn Phi H 13 tháng tù về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Ngoài ra bản án còn tuyên biện pháp tư pháp, án phí, quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 18/9/2020, bị cáo Nguyễn Phi H kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Phi H giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo, bổ sung nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo, chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh tham gia phiên tòa sau khi phân tích các tình tiết trong vụ án, xác định cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là đúng pháp luật. Xét kháng cáo của bị cáo thì thấy: Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo. Tuy nhiên, xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên đề nghị HĐXX áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt từ 02 - 03 tháng tù. Bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị cáo Nguyễn Phi H kháng cáo trong thời hạn luật định nên là kháng cáo hợp lệ.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo thì thấy:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cấp sơ thẩm, lời khai của người bị hại, người làm chứng, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, bản kết luận giám định pháp y và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, nên đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 07 giờ 00 ngày 01/8/2019, tại Km6 +600 đường tỉnh lộ 389B thuộc địa phận xã Q, thị xã K, tỉnh Hải Dương, đây là khu vực có biển báo chỗ ngoặt nguy hiểm vòng bên trái và biển báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên bên trái, Nguyễn Phi H (có giấy phép lái xe hạng E, FC) điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 15C-151.29, kéo rơ mooc đeo biển số 15R-109.96 chở thiết bị kết cấu thép băng tải hành trình hướng D-P. Khi đi đến địa điểm trên do H không chấp hành hệ thống biển báo, giành đường vượt xe mô tô biển số 34P2-0544 đi cùng chiều phía trước do anh Trần Quang K điều khiển chở vợ là chị Nguyễn Thị T nên phần đầu móc tăng vải bên phải rơ mooc để buộc hàng hóa ở dàn bánh thứ 3 thò ra ngoài khoảng 5cm đã va vào mạn sườn bên trái của chị T dẫn đến xảy ra tai nạn. Hành vi của bị cáo vi phạm khoản 11 Điều 8 và khoản 1 Điều 11 Luật giao thông đường bộ. Hậu quả chị T bị tổn thương cơ thể tỷ lệ 62%. Do vậy, bị cáo Nguyễn Phi H bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có

căn cứ, đúng pháp luật. Về tội danh bị cáo không kháng cáo và Viện kiểm sát nhân dân không kháng nghị.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo thì thấy: Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ như: bị cáo thành khẩn khai báo, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; người bị hại có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự, nên cần áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình tài liệu mới: Bị cáo có mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị H được Bộ trưởng Bộ công nghiệp tặng huy chương vì sự phát triển công nghiệp Việt Nam, nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét lỗi trong vụ tai nạn dẫn đến hậu quả thương tích của bị hại hoàn toàn do lỗi của bị cáo, nhân thân bị cáo năm 2003 đã từng bị TAND quận N, thành phố Hải Phòng kết án về tội trộm cắp tài sản, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, hậu quả tội phạm, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại cấp phúc thẩm xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ mới, nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt, áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, xử bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp pháp luật, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, nhưng vẫn cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phi H được chấp nhận một phần, nên bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm hình sự theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[4] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, HĐXX không xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phi H, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 44a/2020/HSST ngày 11/9/2020 của Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Hải Dương về phần hình phạt của bị cáo Nguyễn Phi H

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, điều 38 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu nộp án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phi H 09 (Chín) tháng tù về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Án phí: Bị cáo Nguyễn Phi H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (Ngày 26/11/2020)./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh HD;
- Phòng HSNV-CA tỉnh HD;
- TAND thị xã K (3 bản);
- CQCSĐT, CQTHAHS-CA thị xã K;
- VKSND thị xã K;
- Chi cục THADS thị xã K;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan;
- LưuTòa; lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Vũ Thị Yến